

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 10A1 - NĂM HỌC 2021-2022
GVCN: Cao Thị Kim Dung SĐT: 0389969648

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tiếng Nhật/ Hàn	Bán trú
1	19	A4A09G	Hoàng Phương Minh	Anh	1/3/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh		Không
2	21	A4A001	Nguyễn Khoa Tuệ	Anh	10/10/2006	Nữ	Bình Dương		Không
3	23	A4A0BW	Nguyễn Phương	Anh	2/2/2006	Nữ	Thái Bình	Tiếng Hàn	Có
4	33	A45067	Chu Hoàng	Anh	10/12/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
5	39	A4A070	Bùi Quỳnh	Anh	10/19/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
6	111	A460BW	Phan Nguyễn Thảo	Duyên	12/18/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
7	119	A4A00C	Nguyễn Khương Trường	Hải	4/11/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
8	124	A46096	Nguyễn Ngọc Mai	Hân	7/6/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh		Không
9	128	A4A08H	Phan Thị	Hạnh	2/7/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
10	131	AOA0LG	Phí Đức	Hậu	9/8/2006	Nam	Đồng Nai		Không
11	133	A4A0C7	Nguyễn Thị Thu	Hiền	7/7/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
12	137	A4A079	Trần Ngọc	Hiếu	5/24/2006	Nam	Nghệ An		Không
13	150	A4A061	Hoàng Lê Phi	Hùng	5/29/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh		Không
14	157	A4A08L	Lê Đỗ Huệ	Hương	1/15/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		Không
15	172	A4A00H	Phạm Ngọc	Huy	4/27/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh		Có
16	182	A4A03T	Vũ Phùng Minh	Khang	1/14/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
17	188	A4A08M	Huỳnh Lê Tuấn	Khanh	3/16/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		Có
18	204	A4A0B6	Thạch Trung	Kiên	2/2/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
19	224	A4A0CF	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	9/4/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
20	227	A4A0DO	Trần Khánh	Linh	6/7/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
21	287	A4A00S	Lê Ngô Như	Ngọc	10/15/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh		Có
22	291	A4A0CL	Nguyễn Quân Bảo	Ngọc	12/17/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh		Không
23	292	B1S0EQ	Trần Thiên Bảo	Ngọc	10/7/2006	Nữ	Đồng Nai	Tiếng Hàn	Không
24	307	A4A0HC	Hoàng Thị Thảo	Nhi	1/10/2006	Nữ	Thừa Thiên Huế		Có
25	314	C48002	Nguyễn Mai Thảo	Nhi	1/7/2006	Nữ	Hà Nội	Tiếng Hàn	Không
26	325	A4A0A8	Trần Phạm Quỳnh	Như	3/11/2006	Nữ	TP.Hồ Chí Minh		Có
27	326	A4A0CN	Vũ Quỳnh	Như	12/31/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh		Không
28	332	A4A044	Nguyễn Võ Nhuận	Phát	7/25/2006	Nam	Bến Tre		Có
29	335	C450GM	Trần Nguyễn Tuấn	Phát	9/1/2006	Nam	Tp HCM		Không
30	350	A4A00Z	Nguyễn Thế	Phương	4/14/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh		Không
31	360	A4A05F	Nguyễn Anh	Quân	8/4/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh		Không
32	376	A4A0F6	Nguyễn Lê Minh	Sang	2/1/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
33	382	AMM00V	Võ Mai Tiến	Sĩ	5/24/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh		Không
34	395	A4A023	Chu Sỹ	Tâm	3/5/2006	Nam	Thái Bình		Có
35	396	A4A095	Đình Hoàng Mỹ	Tâm	11/23/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
36	405	A4A0BK	Đình Thị Hồng	Thắm	11/13/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
37	409	A4A0AF	Phạm Thụy Thiên	Thanh	3/1/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh		Không
38	412	A4A025	Hoàng Việt	Thành	6/30/2006	Nam	Bình Dương	Tiếng Hàn	Có
39	419	A4A05J	Mai Lê Minh	Thảo	9/13/2006	Nữ	Thanh Hóa	Tiếng Hàn	Không
40	443	A4A04B	Nguyễn Thị Anh	Thư	9/9/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh		Không
41	444	A4A0GE	Phan Hoài Anh	Thư	9/19/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh		Không
42	452	A400DI	Dương Việt	Thuận	8/20/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh		Không
43	498	B4A0FD	Bùi Trác	Trung	4/9/2006	Nam	Bến Tre		Có
44	523	A4A03F	Ngô Tường	Vi	4/6/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
45	541	A4A0D0	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	8/19/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
46	550	A840I7	Lê Thị Như	Ý	7/9/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

DANH SÁCH LỚP 10A2 - NĂM HỌC 2021-2022

GVCN: Lê Thu Trang SĐT: 0985353613

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tiếng Nhật/ Hàn	Bán trú
1	6	A4A04M	Trần Thiên	Ân	6/10/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
2	26	A460BJ	Nguyễn Trần Lan	Anh	4/6/2006	Nữ	Quảng Bình	Tiếng Nhật	Không
3	29	A460BL	Phan Ngọc Tuấn	Anh	11/4/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
4	30	A4A0FS	Trần Trịnh Quỳnh	Anh	3/22/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
5	36	A450B8	Nguyễn Nguyễn Trúc	Anh	5/20/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
6	41	A480HV	Hoàng Minh Ngọc	Ánh	6/25/2006	Nữ	Tp.HCM	Tiếng Nhật	Có
7	45	A490H4	Hồ Phương	Bằng	3/12/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
8	48	A870H8	Hoàng Gia	Bảo	9/1/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
9	67	A2T00W	Nguyễn Thị	Cúc	10/27/2006	Nữ	Hưng Yên	Tiếng Nhật	Có
10	79	A46092	Nguyễn Hữu	Đạt	12/14/2006	Nam	Bình Dương	Tiếng Nhật	Có
11	80	C4A0IJ	Nguyễn Tiến	Đạt	4/30/2006	Nam	Trà Vinh	Tiếng Nhật	Có
12	84	A4A0C3	Trần Tấn	Đạt	9/11/2006	Nam	Ninh Bình	Tiếng Nhật	Không
13	85	A4G0EZ	Phạm Nguyễn Thành	Đạt	12/25/2006	Nam	Bến Tre	Tiếng Nhật	Có
14	93	A4A04Q	Bùi Văn Minh	Đức	9/4/2006	Nam	Hà Tĩnh	Tiếng Nhật	Có
15	97	A46093	Nguyễn Huy	Đức	4/28/2006	Nam	Bình Dương	Tiếng Nhật	Có
16	100	A4A08F	Nguyễn Trí Tài	Đức	10/18/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
17	129	A2L0I5	Võ Kiến	Hào	2/27/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
18	132	A2O089	Phan Văn	Hiền	4/6/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
19	152	A490CD	Trần Huỳnh Mạnh	Hùng	11/18/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
20	169	A4A0CA	Hà Gia	Huy	10/26/2006	Nam	Thanh Hóa	Tiếng Nhật	Có
21	173	A451ET	Hoàng Nhật	Huy	7/6/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
22	183	A450BN	Nguyễn Duy	Khang	8/16/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
23	184	A45059	Võ Thanh	Khang	7/21/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
24	187	A8103Z	Trịnh Hải	Khanh	1/18/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
25	197	A4A0G0	Đặng Anh	Khoa	4/11/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
26	199	A4A04Z	Nguyễn Đăng	Khoa	8/20/2006	Nam	An Giang	Tiếng Nhật	Có
27	239	A4A09X	Lê Đình Minh	Long	4/10/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
28	249	A4600M	Trần Hoàng	Mai	5/21/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
29	252	A4A03X	Trịnh Xuân	Mạnh	8/16/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
30	254	A2O01H	Nguyễn Trịnh Công	Minh	5/26/2006	Nam	Thừa Thiên Huế	Tiếng Nhật	Có
31	255	A490IX	Nguyễn Hoàng	Minh	6/24/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
32	288	A4609M	Ngô Ánh	Ngọc	7/26/2006	Nữ	Lâm Đồng	Tiếng Nhật	Không
33	312	A4A0A5	Phan Thị Ngọc	Nhi	3/22/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
34	315	A440ZV	Nguyễn Thị Yến	Nhi	7/6/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
35	341	A6J0GV	Trần Lê Minh	Phúc	1/5/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
36	371	A4A0G6	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	9/6/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
37	384	A4A06L	Trần Ngọc	Sơn	10/31/2006	Nam	Bình Dương	Tiếng Nhật	Không
38	401	A4609Y	Nguyễn Lê	Tân	1/8/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
39	403	A4A0AE	Cao Quốc	Thái	9/15/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
40	427	A4503C	Võ Hữu	Thiên	2/27/2006	Nam	Quảng Nam	Tiếng Nhật	Có
41	467	A2L0NM	Kiều Thị Ngọc	Trân	3/11/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
42	476	A4A05O	Lâm Yến	Trang	2/21/2006	Nữ	Trà Vinh	Tiếng Nhật	Có
43	479	A2O04Q	Nguyễn Văn	Trí	4/22/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Không
44	485	A4A029	Lưu Hải	Triều	2/5/2006	Nam	Cần Thơ	Tiếng Nhật	Không
45	489	A450CA	Đặng Thị Châu	Trình	7/11/2006	Nữ	Bình Định	Tiếng Nhật	Không
46	501	A2L0NP	Nguyễn Lâm	Trường	11/17/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
47	530	A2W13V	Đỗ Nguyễn Thanh	Vy	11/26/2006	Nữ	TP. HCM	Tiếng Nhật	Có

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 10A3 - NĂM HỌC 2021-2022
GVCN: Hoàng Thị Ngọc Anh SĐT: 0357958879

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tiếng Nhật/ Hàn	Bán trú
1	10	A2L0HX	Nguyễn Hoàng	Anh	6/9/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
2	11	A2W002	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	5/6/2006	Nữ	TP.HCM	Tiếng Hàn	Có
3	15	A41098	Hoàng Ngọc Mai	Anh	12/11/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
4	25	A4A0AQ	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	3/20/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
5	27	A4A0BX	Phạm Quế	Anh	12/27/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
6	34	A4502J	Lê Kiều	Anh	7/12/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
7	35	A45066	Lương Diệp Minh	Anh	12/7/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
8	38	A45001	Vũ Nguyễn Duy	Anh	2/16/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
9	54	A4508P	Lê Quốc	Bảo	4/19/2006	Nam	Bình Dương	Tiếng Hàn	Có
10	61	C490B9	Lê Hoàng Bảo	Châu	6/26/2005	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
11	63	A4A0D7	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	1/18/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
12	72	A46007	Châu Thành	Danh	12/13/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
13	91	A4501K	Lê Phạm Nguyên	Đông	3/1/2006	Nam	Long An	Tiếng Hàn	Không
14	98	A4A02J	Nguyễn Minh	Đức	5/9/2006	Nam	Quảng Trị	Tiếng Hàn	Không
15	123	A400CO	Lâm Gia	Hân	4/8/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
16	125	A4507K	Nguyễn Minh	Hân	4/27/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
17	126	A2O04D	Trương Thanh	Hằng	1/14/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
18	127	A4507L	Trần Thị Ngọc	Hằng	7/22/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
19	142	A6J0J3	Đinh Thế	Hoàng	6/24/2006	Nam	Ninh Bình	Tiếng Hàn	Có
20	149	A4A0B1	Đinh Tam	Hợp	1/9/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
21	159	A460C2	Trần Lê Quỳnh	Hương	3/30/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
22	186	A2X03P	Dương Lê Quốc	Khanh	10/12/2006	Nam	TP.HCM	Tiếng Hàn	Có
23	200	A4600D	Nguyễn Đăng	Khoa	4/22/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
24	209	A4A00M	Nguyễn Phạm Ngọc Thiên	Kim	10/10/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
25	214	A4A050	Lê Ngọc	Lan	11/1/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
26	218	A2L0KI	Trần Tú	Liên	5/2/2006	Nữ	Đắk Lắk	Tiếng Hàn	Không
27	225	A4605M	Phạm Trần Khánh	Linh	2/4/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
28	243	A4A0DP	Đinh Võ Cẩm	Ly	12/31/2006	Nữ	Bình Dương	Tiếng Hàn	Không
29	245	A4A053	Nguyễn Phạm Thảo	Ly	8/21/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
30	248	A4605P	Nguyễn Ánh	Mai	12/21/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
31	269	A4G0LS	Lê Hải	Nam	6/15/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
32	273	A4A040	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/26/2006	Nữ	Hậu Giang	Tiếng Hàn	Có
33	275	A490BC	Ngô Gia Tuyết	Ngân	4/16/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
34	283	A2M03A	Lê Bảo	Ngọc	9/5/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
35	293	A490EK	Nguyễn Bảo	Ngọc	7/27/2006	Nữ	Tiền Giang	Tiếng Hàn	Không
36	296	A4A041	Trà Thị Mỹ	Nguyên	12/13/2005	Nữ	Sóc Trăng	Tiếng Hàn	Không
37	311	A4A0A7	Phạm Ngọc Uyên	Nhi	12/4/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
38	329	A2L0KT	Nguyễn Tấn	Phát	2/19/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
39	348	A4A092	Đặng Thị Nhà	Phương	5/8/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
40	354	A4401Q	Nguyễn Hồng	Phương	8/6/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
41	372	A4A022	Trịnh Thị Thảo	Quỳnh	7/10/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
42	386	A6N09K	Phạm Kim	Sương	6/12/2003	Nữ	TP.HCM	Tiếng Hàn	Không
43	388	A570SG	Nguyễn Thành	Tài	10/8/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
44	407	A4A038	Nguyễn Công	Thắng	11/23/2006	Nam	Bình Dương	Tiếng Hàn	Không
45	466	A4A06U	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	2/21/2006	Nữ	An Giang	Tiếng Hàn	Không
46	494	A4502C	Hoàng Thanh	Trúc	5/18/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không
47	555	A4509W	Hoàng Bảo	Yến	4/10/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Không

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

**DANH SÁCH LỚP 10A4 NĂM HỌC 2021-2022
GVCN: Phạm Thị Thu Sen SĐT: 0983659867**

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tiếng Nhật/ Hàn	Bán trú
1	1	A2O0OM	Lê Nguyễn Thành	An	2/14/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh		Có
2	7	A45000	Mai Thiên	Ấn	10/14/2006	Nam	Kiên Giang		Có
3	12	A6T095	Dương Tuấn	Anh	1/2/2006	Nam	Nam Định		Có
4	40	A6J0HM	Trần Thị Ngọc	Ánh	4/29/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		Có
5	44	A2W150	Vũ Trường	Bắc	1/1/2006	Nam	TP.HCM		Có
6	46	A2L0MQ	Lê Hoàng Quốc	Bảo	12/8/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh		Có
7	57	A4A0GS	Nguyễn Thái	Bình	9/22/2006	Nam	tp. Hồ Chí Minh		Có
8	59	A2W174	Nguyễn Ngọc Bích	Châu	5/10/2006	Nữ	TP.HCM		Có
9	69	A4503W	Nguyễn Trọng	Cường	5/16/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		Có
10	82	A4A0EG	Phạm Tài	Đạt	10/6/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		Có
11	88	AI9489	Trần Lê Huyền	Diệu	7/19/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		Có
12	96	A4607V	Lê Minh	Đức	6/19/2006	Nam	Nghệ An		Có
13	106	A4402A	Lê Thanh	Dũng	11/10/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		Có
14	107	A4A0VZ	Phạm Hoàng Minh	Dương	9/17/2005	Nam	Bình Dương		Có
15	109	A4A074	Lê Hoàng	Duy	12/19/2006	Nam	TP.HCM		Có
16	115	A4910Q	Nguyễn Lam	Giang	2/11/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		Có
17	120	A4A00D	Phạm Thanh	Hải	11/29/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh		Có
18	122	A2L0FO	Trần Ngọc	Hân	2/25/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh		Có
19	134	A4605F	Nguyễn Thúy	Hiền	1/13/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh		Có
20	136	A4A0DG	Trần Hoàng	Hiếu	12/22/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		Có
21	139	A6P0KT	Nguyễn Thanh	Hòa	8/18/2006	Nam	Long An		Có
22	141	A2W157	Vũ Việt	Hoàng	12/6/2006	Nam	Nam Định		Có
23	151	A4A09R	Nguyễn Mạnh	Hùng	12/19/2006	Nam	TP.Hồ Chí Minh		Có
24	155	A490GB	Ngô Tuấn	Hưng	9/2/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		Có
25	171	A4A04V	Nguyễn Gia	Huy	5/15/2006	Nam	Cà Mau		Có
26	175	A6T03N	Nguyễn Hoàng	Huỳnh	3/9/2006	Nam	Kiên Giang		Có
27	306	A4A0DU	Chung Ái	Nhi	11/7/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
28	310	A4A07N	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	5/15/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
29	322	A4A032	Hồ Uyên	Như	8/5/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
30	342	A7Z02A	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	6/24/2006	Nam	Bình Định	Tiếng Nhật	Có
31	357	A6M075	Trần Minh	Quân	8/3/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
32	367	AOG02Z	Lê Mỹ	Quyên	1/22/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Nhật	Có
33	399	A4A06M	Phan Trần Minh	Tâm	12/28/2006	Nữ	Quảng Bình	Tiếng Hàn	Có
34	392	A2L0NC	Dương Hoàng Anh	Tâm	12/8/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
35	420	A4A0CT	Trần Thị Phương	Thảo	3/4/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
36	423	A4609Z	Trần Kim	Thi	2/20/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
37	424	A490I1	Trần Tuyết	Thi	3/10/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
38	446	A46062	Trần Thị Quỳnh	Thư	8/5/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
39	451	A4G0JS	Lê Ngọc Anh	Thư	6/30/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
40	456	A4604T	Bàng Ngọc Bảo	Thy	1/27/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
41	490	B440FK	Lý Hồng	Trình	12/18/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
42	500	AOG06A	Đặng Tân Thanh	Trung	9/27/2006	Nam	Bình Dương	Tiếng Hàn	Có
43	502	A4A0GJ	Lê Sơn	Trường	4/12/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
44	520	A4A04H	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	5/27/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
45	522	A4A03E	Ngô Tường	Vân	4/6/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
46	540	A4A0BT	Nguyễn Đồng Tường	Vy	7/21/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có
47	549	A4A019	Đoàn Lưu Như	Ý	5/30/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn	Có

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

DANH SÁCH LỚP 10A5 - NĂM HỌC 2021-2022

GVCN: Lê Thị Ái Phi SĐT: 0987460910

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Bán trú
1	4	A4A085	Nguyễn Hòa Phúc	An	5/31/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
2	31	A4A0FN	Vũ Quang	Anh	12/8/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
3	52	A4A01B	Trần Thái	Bảo	1/11/2006	Nam	Nghệ An	X
4	60	A7X0OB	Nguyễn Ngọc Trân	Châu	6/30/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
5	102	A4A09N	Trần Minh	Đức	7/25/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
6	146	A4A060	Nguyễn Văn	Hoàng	4/1/2006	Nam	Hà Tĩnh	X
7	147	A2L0FS	Nguyễn Thị Kiều	Hoanh	8/10/2006	Nữ	Quảng Ngãi	X
8	160	A46080	Trần Thị Kim	Hương	6/7/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
9	167	A6T04N	Đào Quốc	Huy	3/7/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
10	179	A6J0BH	Thái	Khang	5/16/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
11	196	A6M03T	Phan Công Đăng	Khoa	12/14/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
12	212	A4A07E	Phùng Bá	Lâm	3/10/2006	Nam	Bình Dương	X
13	213	A2L0DB	Võ Thị Ngọc	Lan	5/21/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
14	226	A4A0H5	Phan Thị Trúc	Linh	4/13/2006	Nữ	Bình Dương	X
15	237	A6J0BM	Nguyễn Huy	Long	5/19/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
16	250	A440A0	Đoàn Lê Xuân	Mai	6/23/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
17	251	A490GH	Trần Trà Quốc	Mẫn	4/1/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
18	263	A3Z0ZS	Trần Hoàn	Mỹ	1/1/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
19	266	A4A0DS	Đoàn Hồ	Nam	6/26/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
20	276	A490JG	Nguyễn Hiếu	Ngân	8/17/2006	Nữ	Tỉnh Cà Mau	X
21	284	A3Z0ZT	Nguyễn Hồng Như	Ngọc	1/6/2006	Nữ	Bến Tre	X
22	297	B4C043	Ngô Thanh	Nhàn	2/25/2006	Nữ	Tây Ninh	X
23	299	A2W15E	Trương Nguyễn	Nhật	4/17/2006	Nam	TP. HCM	X
24	309	A4A0BD	Lê Nguyễn Phương	Nhi	12/27/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
25	333	A4A090	Phạm Đoàn Minh	Phát	9/21/2006	Nam	Long An	X
26	338	A4A0SZ	Nguyễn Hoài	Phong	10/26/2005	Nam	Thái Bình	X
27	349	A46078	Hoàng Ngọc Nguyên	Phương	1/28/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
28	359	A6J0JL	Trần Minh	Quân	12/8/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
29	365	A2L0KX	Huỳnh Tú	Quyên	3/19/2006	Nữ	Phú Yên	X
30	368	A6D08D	Phạm Trọng	Quyên	2/3/2006	Nam	Nam Định	X
31	379	A490J5	Nguyễn Thanh	Sang	12/4/2006	Nam	Tỉnh Tiền Giang	X
32	385	A45037	Phạm Ngọc	Son	4/19/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
33	10A2		Bùi Lê Anh	Tài	17/7/2005	Nam		x
34	408	A440CW	Nguyễn Việt	Thắng	7/4/2006	Nam	Bến Tre	X
35	417	A2W11D	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	12/10/2006	Nữ	TP. HCM	X
36	435	A460A0	Phạm Thị Hoài	Thu	8/11/2006	Nữ	Nghệ An	X
37	440	A4A0FC	Ngô Thị Minh	Thư	12/14/2005	Nữ	TPHCM	X
38	470	A2L0ML	Hồ Ngọc	Trang	5/25/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
39	480	A4B098	Phạm Minh	Trí	9/25/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	X
40	486	A2L0K4	Nguyễn Lê Mai	Trình	11/16/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
41	496	A580I3	Trần Thành	Trực	3/7/2006	Nam	TPHCM	X
42	505	A4604Y	Đoàn Ngọc Cẩm	Tú	12/1/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
43	510	A4A0GL	Nguyễn Anh	Tuấn	10/10/2006	Nam	Bình Dương	X
44	519	A410C5	Phạm Ngọc Phương	Uyên	12/1/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
45	527	A4A0AM	Nguyễn Văn	Vinh	3/26/2006	Nam	TP.Hồ Chí Minh	X
46	538	A460IS	Lương Hoàng Ý	Vy	6/21/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
47	553	A4A02D	Nguyễn Thị Hải	Yến	7/1/2006	Nữ	Nghệ An	X

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

**DANH SÁCH LỚP 10A6 - NĂM HỌC 2021-2022
GVCN: Tạ Vũ Hoài Thương SĐT: 0344939804**

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Bán trú
1	5	1285119	Phạm Nguyễn Quốc	An	4/24/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
2	16	A4A0EB	Bùi Phạm Hoàng	Anh	9/17/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
3	22	A4A09F	Nguyễn Phạm Vân	Anh	4/7/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
4	47	A8805P	Nguyễn Lê Nhật	Bảo	12/20/2006	Nam	Long An	X
5	53	A490FZ	Hồ Gia	Bảo	4/3/2006	Nam	Thừa Thiên Huế	X
6	62	A4409L	Huỳnh Dương Bảo	Châu	2/14/2006	Nữ	Bạc Liêu	X
7	140	A45045	Vũ Văn	Hòa	7/23/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
8	148	A46049	Lê Thanh	Hồng	5/22/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
9	162	A2W007	Ngô Duy	Huy	7/21/2006	Nam	TP.HCM	X
10	170	A4A08K	Hà Nguyễn Gia	Huy	8/6/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
11	180	A4A09S	Đặng Minh	Khang	5/3/2006	Nam	TP.Hồ Chí Minh	X
12	189	A6M00A	Trương Nguyên	Khánh	1/17/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
13	198	A4A09U	Lê Đăng	Khoa	11/20/2006	Nam	TP.Hồ Chí Minh	X
14	219	A4A09V	Nguyễn Như	Liên	8/22/2006	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	X
15	233	A4A07G	Nguyễn Hoàng	Lộc	8/12/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
16	241	A4A08R	Thái Nguyễn Tấn	Long	5/20/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
17	244	A4A0B8	Kiều Nguyễn Trúc	Ly	7/29/2006	Nữ	Bình Dương	X
18	256	A49115	Tạ Đức	Minh	11/2/2006	Nam	Tỉnh Bình Định	X
19	259	A4B0AO	Huỳnh Lê Thảo	My	11/27/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
20	271	A6P0MK	Trần Trương Kim	Ngân	2/6/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
21	277	A4G0LT	Nguyễn Thị Thu	Ngân	6/30/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
22	279	A4609K	Phan Trọng	Nghĩa	2/25/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	X
23	289	C4A0LH	Nguyễn Bích	Ngọc	3/12/2006	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	X
24	300	A6L0MT	Phạm Nguyễn Minh	Nhật	11/2/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
25	305	A6H0ID	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/1/2006	Nữ	Sóc Trăng	X
26	313	A480H7	Lê Yến	Nhi	1/19/2006	Nữ	Hà Tĩnh	X
27	334	A4408T	Hồ Tấn	Phát	4/29/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
28	346	A2W00R	Tôn Hồ Thanh	Phương	2/20/2006	Nam	TP.HCM	X
29	353	A4703D	Lê Thị Đông	Phương	5/19/2006	Nữ	Bình Dương	X
30	361	A4609U	Võ Minh	Quân	3/1/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	X
31	366	A4A07R	Nguyễn Trần Tuyết	Quyên	5/21/2006	Nữ	Bến Tre	X
32	375	A4A0G7	Huỳnh Thanh	Sang	1/26/2006	Nam	Đồng Tháp	X
33	413	AON11G	Lê Hữu	Thành	8/23/2006	Nam	TP.Hồ Chí Minh	X
34	416	1358755	Phạm Hữu	Thành	11/18/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
35	426	C4A0IF	Nguyễn Văn	Thiên	5/18/2006	Nam	Ninh Bình	X
36	436	A2L0NJ	Trương Thị Trúc	Thư	5/17/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
37	458	A4A06Q	Trần Quốc	Tiến	9/28/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
38	465	A6E02L	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	9/8/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
39	474	A4A03C	Dương Thị Huyền	Trang	12/13/2006	Nữ	Hà Tĩnh	X
40	481	A4A0E4	Phạm Đức	Trí	5/25/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
41	499	A4A0GI	Nguyễn Thành	Trung	2/12/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
42	506	A490JB	Trần Thị Cẩm	Tú	9/17/2006	Nữ	Tỉnh Nghệ An	X
43	513	A4A04G	Hồ Kiến	Tường	1/27/2006	Nam	Nghệ An	X
44	528	A44025	Nguyễn Đỗ Nguyên	Vũ	10/28/2006	Nam	Ninh Bình	X
45	533	A4008Q	Nguyễn Yên	Vy	5/17/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
46	545	A490D6	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	3/16/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
47	554	A4606B	Phan Nguyễn Hải	Yến	10/26/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

DANH SÁCH LỚP 10A7 - NĂM HỌC 2021-2022

GVCN: Trần Thị Duyên SĐT: 0975730248

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Bán trú
1	18	A4606E	Đàm Trọng Hoàng	Anh	12/24/2006	Nam	Hưng Yên	X
2	28	A4A0FP	Phạm Thị Lan	Anh	7/30/2006	Nữ	Thanh Hoá	X
3	51	A4A09J	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	1/1/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
4	55	A2O05E	Hoàng Thế	Bình	1/5/2006	Nam	Đắk Lắk	X
5	108	A4506D	Thái Thùy	Dương	7/20/2006	Nữ	Quảng Nam	X
6	144	A4A0C9	Nguyễn Bá	Hoàng	1/8/2006	Nam	Kiên Giang	X
7	158	A4A02O	Nguyễn Thị	Hương	11/12/2006	Nữ	Nghệ An	X
8	166	A840IL	Phạm Lữ Gia	Huy	7/21/2006	Nam	Tp.HCM	X
9	177	A2W00I	Trương Huỳnh Tuấn	Khang	4/10/2006	Nam	TP. HCM	X
10	181	A4A241	Lương Phúc	Khang	7/24/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
11	203	A4C01C	Phùng Văn Nguyên	Khôi	5/22/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	X
12	207	A2L0M0	Đặng Thị Diễm	Kiều	11/18/2006	Nữ	Ninh Thuận	X
13	220	A4505C	Nguyễn Thùy	Liên	9/12/2006	Nữ	Đồng Nai	X
14	236	A4A01Q	Đặng Tài	Lợi	6/15/2006	Nam	Tiền Giang	X
15	242	A4403W	Trần Quốc	Long	4/17/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
16	246	A2W07Y	Nguyễn Xuân	Mai	2/15/2005	Nữ	TP.HCM	X
17	262	1358738	Nguyễn Hải	My	8/12/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
18	265	A6J0JC	Trần Nguyễn Hải	Nam	3/20/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
19	272	A4A01T	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	3/15/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
20	282	A2L0N2	Phạm Khánh	Ngọc	10/7/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
21	290	A4A07K	Nguyễn Khánh	Ngọc	3/20/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
22	295	A4A07L	Nguyễn Hoàng Minh	Nguyên	3/31/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
23	308	A46073	Huỳnh Phụng	Nhi	3/1/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	X
24	323	A4A0F0	Lê Trần Huỳnh	Như	4/17/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
25	330	A8605Q	Hồ Hữu	Phát	12/8/2004	Nam	Tp.HCM	X
26	336	A4A01Z	Cao Trường	Phi	6/11/2006	Nam	Nghệ An	X
27	355	A4505Q	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Phương	11/23/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
28	356	A2L0F0	Huỳnh Trọng	Quân	12/22/2006	Nam	Quảng Ngãi	X
29	363	A4406O	Nguyễn Văn	Quang	3/15/2006	Nam	Quảng Ngãi	X
30	373	A451F7	Nguyễn Bùi Diễm	Quỳnh	8/17/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
31	377	A4603C	Nguyễn Xuân	Sang	2/20/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	X
32	383	A4A0CS	Đỗ Ngọc	Son	8/23/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
33	400	A4504O	Đặng Thành	Tâm	2/18/2006	Nam	Lâm Đồng	X
34	394	A2W17Q	Phạm Chí	Tâm	7/24/2006	Nam	TP. HCM	X
35	415	A4G0PP	Nguyễn Trung	Thành	1/21/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
36	428	B49006	Huỳnh Phúc	Thiện	3/31/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
37	434	A5E0NV	Dương Vũ Hoài	Thu	9/20/2006	Nữ	Thái Bình	X
38	438	A6Q0E3	Nguyễn Anh	Thư	3/8/2006	Nữ	Phú Yên	X
39	462	A45078	Lê	Toàn	10/26/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
40	468	A410E5	Phạm Thị Ngọc	Trân	12/22/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
41	478	A4G0JU	Vũ Kiều Thùy	Trang	7/3/2006	Nữ	Bến Tre	X
42	484	A45011	Trương Minh	Trí	12/27/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	X
43	488	C4A0LG	Trần Tú	Trình	10/15/2006	Nữ	Cần Thơ	X
44	526	1382260	Đỗ Quốc	Việt	7/1/2005	Nam	TP Hồ Chí Minh	X
45	535	A4A06Z	Lê Thị Tường	Vy	8/23/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	X
46	547	A4G0IM	Lâm Ngọc Thuý	Vy	10/10/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	X
47	556	A4C05K	Quách Ngọc	Yến	2/1/2005	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	X

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

**DANH SÁCH LỚP 10A8 - NĂM HỌC 2021-2022
GVCN: Cao Ngọc Ngọc Xuân SĐT: 0945212685**

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Bán trú
1	2	A2W12S	Nguyễn Thái	An	12/9/2006	Nam	Long An	
2	32	A480ED	Nguyễn Hoàng Thế	Anh	10/23/2006	Nam	Tp.HCM	
3	24	A4A0GQ	Nguyễn Thị Lan	Anh	7/16/2006	Nữ	Đồng Nai	
4	56	A4A0D6	Hoàng Duy	Bình	1/7/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
5	68	A4508Q	Nguyễn Cao	Cường	11/20/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
6	76	A2O006	Nguyễn Thành	Đạt	6/6/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
7	86	A4A073	Nguyễn Công	Diễm	3/29/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
8	87	A4705D	Lương Ngọc Mỹ	Diệp	12/21/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
9	95	A46042	Huỳnh Văn	Đức	2/13/2006	Nam	Bình Định	
10	104	A4G0GA	Văn Hữu	Đức	11/28/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
11	114	A46044	Mai Đào Hương	Giang	5/21/2006	Nữ	Hải Dương	
12	117	AOG06K	Nguyễn Văn	Giới	7/5/2006	Nam	Bình Dương	
13	143	A4601L	Lê Ngọc Minh	Hoàng	5/31/2006	Nam	Sóc Trăng	
14	154	A2O038	Trần Thành	Hung	4/23/2006	Nam	Nam Định	
15	165	A2M0IG	Hoàng Đỗ Gia	Huy	7/10/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
16	190	A4A0H1	Bùi Phạm Gia	Khánh	1/15/2006	Nam	Bình Dương	
17	191	A4A09T	Lê Kim	Khánh	2/13/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
18	201	A450BQ	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	10/31/2006	Nam	Bình Phước	
19	216	A4A00N	Nguyễn Thị Mai	Lan	8/28/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	
20	223	A4609B	Nguyễn Khánh	Linh	8/7/2006	Nữ	Bắc Giang	
21	231	A4A09W	Nguyễn Ngọc Mai	Loan	8/7/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
22	232	A2W16F	Nguyễn Phú	Lộc	7/9/2006	Nam	TP.HCM	
23	240	A4A09Y	Nguyễn Tấn Thành	Long	8/6/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
24	261	1285446	Lê Nguyễn Hà	My	12/27/2004	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	
25	286	A4A07J	Lê Mai Khánh	Ngọc	8/13/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
26	301	B1S0EJ	Lê Nguyễn Thành	Nhật	10/21/2006	Nam	Quảng Trị	
27	316	1382290	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	4/9/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
28	327	A4G0JH	Trần Thị Quỳnh	Như	11/30/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
29	351	A4A07Q	Nguyễn Văn	Phương	8/25/2006	Nam	Nghệ An	
30	370	A4A0F5	Nguyễn Lý Như	Quỳnh	1/12/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	
31	380	A45036	Đặng Hoàng	Sang	3/12/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	X
32	387	A2L0DN	Lê Thành	Tài	5/12/2006	Nam	Quảng Ngãi	
33	398	A4A096	Nguyễn Trọng	Tâm	10/20/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	X
34	410	A4G0IF	Thái Hồng	Thanh	10/21/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
35	430	A4503E	Từ Phúc	Thịnh	10/14/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	X
36	432	A4A07U	Phạm Thị Minh	Thơm	5/29/2006	Nữ	Thanh Hóa	X
37	439	A6J0EQ	Trần Mai Kim	Thư	6/12/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
38	447	A490H1	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	2/4/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
39	472	A2W12M	Trương Ngọc Thùy	Trang	4/27/2006	Nữ	TP.HCM	
40	487	A4A080	Hoàng Phương	Trình	5/9/2006	Nữ	Nam Định	X
41	493	A4604X	Nguyễn Thanh	Trúc	5/17/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
42	504	A45061	Nguyễn Đức	Trưởng	7/28/2006	Nam	Bình Dương	X
43	509	A410D3	Bùi Thanh	Tuấn	7/26/2006	Nam	Bình Định	
44	518	A2W13R	Mai Hoàng Gia	Uyên	6/6/2006	Nữ	TP.HCM	X
45	534	A46052	Đoàn Nguyễn Thảo	Vy	8/14/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
46	542	A4A09C	Nguyễn Ngọc Thủy	Vy	1/2/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
47	551	A4A03H	Lê Thùy Hải	Yến	2/6/2005	Nữ	Ninh Thuận	

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

DANH SÁCH LỚP 10A9 - NĂM HỌC 2021-2022

GVCN: Đinh Sỹ Tuấn SĐT: 0985211719

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Bán trú
1	8	A4509Y	Phạm Đức	Ân	6/13/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
2	37	A440C1	Nguyễn Tuấn	Anh	9/7/2006	Nam	Hà Nội	
3	42	A490H3	Phạm Minh	Ánh	5/20/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
4	58	A46004	Nguyễn Thái	Bình	10/20/2006	Nam	Quảng Ngãi	
5	70	A4A0AW	Lê Thành	Đại	10/25/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
6	77	A2W18N	Nguyễn Tiến	Đạt	1/31/2006	Nam	TP. HCM	
7	89	A2L0LP	Nguyễn Võ Khánh	Đoan	12/21/2006	Nữ	Bình Định	
8	90	A6E00B	Đặng Hoa	Đông	11/26/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
9	99	A4A01F	Nguyễn Trí	Đức	2/10/2005	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
10	105	A4A0DA	Đặng Quốc	Dũng	4/7/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	
11	121	A2L0J9	Thái Lê Mỹ	Hân	11/28/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
12	130	A2X06Y	Đình Tuấn	Hào	2/18/2006	Nam	TP.HCM	
13	156	A490GC	Nguyễn Khánh	Hung	5/23/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
14	168	A4A0EN	Đỗ Kim	Huy	7/23/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
15	192	A450AC	Vũ Quốc	Khánh	9/2/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
16	193	A2O03U	Đặng Ngọc	Khiêm	4/26/2006	Nữ	Cà Mau	
17	205	A2W009	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	5/9/2005	Nam	TP. HCM	
18	217	A4A0H3	Trần Nguyễn Nhật	Lê	11/18/2006	Nữ	Lâm Đồng	
19	228	A4A00O	Trần Ngọc Thùy	Linh	7/29/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	
20	234	A4A0H6	Nguyễn Hữu	Lộc	9/9/2006	Nam	Vĩnh Long	
21	247	A4608B	Đào Xuân	Mai	9/6/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
22	267	A4A02Y	Ngô Văn	Nam	9/4/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
23	274	A4A06A	Võ Kim	Ngân	12/15/2006	Nữ	Long An	
24	302	A2W13G	Dương Ngọc Yến	Nhi	9/19/2006	Nữ	TP. HCM	
25	319	A2L0N3	Vũ Nguyễn Thảo	Như	7/2/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
26	331	A4A0BG	Nguyễn Đức	Phát	12/22/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
27	343	A4A046	Quảng Lê Tiểu	Phụng	3/8/2006	Nữ	An Giang	
28	344	A490BG	Trịnh Nguyễn Trọng	Phước	7/24/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
29	362	A4407T	Lê Bùi Minh	Quang	3/4/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
30	374	A450C3	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	2/25/2006	Nữ	Nghệ An	
31	389	A6P008	Châu Thanh	Tài	7/22/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
32	397	A4A0G8	Nguyễn Minh	Tâm	6/8/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
33	414	A4500T	Đặng Minh	Thành	5/18/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
34	441	A4A0FB	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/30/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	
35	448	A490BO	Tô Hoàng Anh	Thư	12/24/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
36	453	A4A0CV	Nguyễn Thị Thanh	Thương	9/17/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
37	454	A2M03N	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	10/26/2005	Nữ	Nghệ An	
38	460	A4A0HM	Nguyễn Chí	Tình	12/4/2004	Nam	Cà Mau	
39	473	A4A04E	Châu Thị Quyền	Trang	2/8/2006	Nữ	An Giang	
40	483	A4A0CX	Trần Thiện	Trí	1/30/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
41	491	A6O06W	Nguyễn Đức	Trọng	7/20/2006	Nam	TP. HCM	
42	495	A4G0MB	Trần Mỹ	Trúc	1/9/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
43	511	A4G0JV	Lê Hoàng Anh	Tuấn	5/25/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
44	521	A2L0E0	Nguyễn Lê Ái	Vân	1/10/2006	Nữ	Quảng Ngãi	
45	536	A4A0HQ	Lê Trần Hà	Vy	5/20/2006	Nữ	Quảng Ngãi	
46	543	A4A0E8	Nguyễn Ninh Kiều	Vy	6/16/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
47	552	A4A0FJ	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	4/11/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

DANH SÁCH LỚP 10A10 - NĂM HỌC 2021-2022

GVCN: Lê Thị Duyên SĐT: 0973100423

STT	STT TRÚNG TUYỂN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Bán trú
1	9	A2003Q	Nguyễn Hải	Anh	10/20/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
2	43	C450GV	Hoàng Thị Nhật	Ánh	11/30/2006	Nữ	Hà Tây	
3	49	A4A0AS	Cao Nguyên	Bảo	3/30/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
4	64	A6H0GJ	Nguyễn Trần Quốc	Chí	12/29/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
5	71	A4A008	Vũ Hoàng Minh	Đăng	10/10/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
6	81	A4606I	Nguyễn Tiến	Đạt	10/12/2006	Nam	TP.HCM	
7	92	A4A05V	Huỳnh Nguyên	Du	7/1/2006	Nam	Ninh Thuận	
8	101	A4A0AY	Phạm Nguyễn Thiên	Đức	2/2/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
9	110	A450A2	Phạm Vũ Quốc	Duy	11/15/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
10	112	A4A08C	Trần Thị Mỹ	Duyên	7/1/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
11	135	A4A0GX	Phan Thị	Hiền	12/17/2005	Nữ	Trà Vinh	
12	138	A4A03Q	Võ Minh	Hiếu	5/15/2006	Nam	Bình Dương	
13	163	A2W10W	Phan Đức	Huy	7/26/2006	Nam	TP. HCM	
14	174	A45090	Ngô Gia	Huy	8/9/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
15	194	A5C0KL	Nguyễn Khắc Anh	Khoa	9/28/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
16	208	A4A08O	Phạm Ngọc Kim	Kiều	10/2/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
17	210	A4109L	Nguyễn Như	Lâm	11/6/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	
18	221	A6J054	Lê Nguyễn Khánh	Linh	6/24/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
19	229	A460AS	Trần Thị Thùy	Linh	11/23/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
20	235	A4600J	Nguyễn Huỳnh Tấn	Lộc	11/3/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
21	257	A2W16H	Lương Thị Thảo	Mỹ	6/14/2006	Nữ	Tiền Giang	
22	278	A2M0AS	Bùi Đại	Nghĩa	4/18/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
23	280	A2L0G2	Đỗ Cao Hồng	Ngọc	6/26/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
24	303	A2W15F	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	8/30/2006	Nữ	TP. HCM	
25	321	A6J07Z	Lê Thị Huỳnh	Như	8/15/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
26	337	A2L0JL	Phạm Ngô Hoài	Phong	11/15/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
27	340	A2L0DK	Phạm Nguyễn Hữu	Phúc	8/2/2006	Nam	Tiền Giang	
28	345	A450C1	Nguyễn Trần Ngọc	Phước	11/3/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
29	352	B1S0EH	Trần Thị Nhã	Phương	5/22/2006	Nữ	Quảng Bình	
30	364	A2L0GC	Nguyễn Hữu	Quý	6/18/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
31	390	A4A0AD	Lê Trương Tấn	Tài	2/22/2006	Nam	TP.Hồ Chí Minh	
32	402	A480GA	Huỳnh Hữu	Tấn	5/3/2006	Nam	Tp.HCM	
33	421	A4401T	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	10/10/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
34	425	A4A22C	Bùi Quang	Thiên	11/26/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
35	433	A450AU	Trần Thái	Thông	8/10/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
36	442	A4A014	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11/3/2006	Nữ	Lâm Đồng	
37	449	A4509M	Nguyễn Vũ Minh	Thư	3/7/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
38	457	A4A0AI	Trần Nguyễn Trúc	Tiên	5/20/2006	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	
39	461	A4A0GH	Lê Tấn	Toàn	1/30/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
40	475	A4A0E3	Hoàng Thị Yến	Trang	8/4/2006	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	
41	497	A4A05P	Hồ Dương Trung	Trực	11/24/2006	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	
42	507	A45014	Đinh Nguyễn Minh	Tú	2/28/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
43	515	A4A06V	Trần Thanh	Tuyến	3/7/2006	Nam	Bình Định	
44	531	A2O04L	Lê Hạ	Vy	6/6/2006	Nữ	Thanh Hóa	
45	537	A4A0FI	Lê Xuân	Vy	9/10/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
46	544	A4A02C	Nguyễn Thủy	Vy	9/13/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

DANH SÁCH LỚP 10A11 - NĂM HỌC 2021-2022

GVCN: Danh Lô

SĐT: 0979815510

STT	STT TRÚNG TUYÊN	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Bán trú
1	20	A5C0NX	Nguyễn Hà Bảo	Anh	5/5/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
2	50	A4A087	Dương Gia	Bảo	1/5/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
3	65	A440AT	Nguyễn Hữu Thành	Chí	8/28/2006	Nam	Thanh Hóa	
4	66	A4A01C	Nguyễn Thị	Chinh	11/9/2006	Nữ	Hà Nội	
5	73	A4601G	Võ Thành	Danh	7/2/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
6	83	A4A0AX	Phạm Thành	Đạt	5/15/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
7	94	A4A0GW	Hoàng	Đức	4/22/2006	Nam	Thanh Hóa	
8	103	A4501L	Trần Hữu	Đức	11/17/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
9	113	AOG0IO	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	4/16/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	
10	116	A4A09P	Trần Tô	Giao	1/8/2006	Nam	Bạc Liêu	
11	153	A2W179	Nguyễn Tuấn	Hung	8/9/2006	Nam	Tây Ninh	
12	161	A4501R	Phạm Thị	Hương	12/9/2006	Nữ	Thái Bình	
13	164	A2W148	Trịnh Xuân	Huy	12/30/2006	Nam	Thanh Hóa	
14	176	A2L0EJ	Nguyễn Gia	Khang	7/16/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
15	195	A2L0JD	Phan Võ Đăng	Khoa	3/25/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
16	211	A4A07D	Nguyễn Lê Hoàng	Lâm	8/27/2006	Nam	Quảng Ngãi	
17	215	A4A065	Nguyễn Thị Mai	Lan	9/5/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
18	222	A6J055	Lê Nguyễn Ngọc	Linh	6/24/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
19	230	A440CI	Lê Thị Diệu	Linh	11/27/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
20	238	A4A00Q	Hoàng Thiên	Long	4/21/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
21	260	A4A00R	Nguyễn Ngọc Thảo	My	11/22/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
22	10A10		Nguyễn Thị Trà	My	5/15/2005	Nữ		
23	285	A4A0BC	Khuất Kiều Hồng	Ngọc	8/22/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
24	294	C2L0BQ	Đỗ Phúc	Nguyễn	12/11/2006	Nam	Thái Bình	
25	304	A7X0QI	Lê Khả	Nhi	6/30/2006	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	
26	324	A4A0BF	Phạm Ngọc Khánh	Như	6/2/2006	Nữ	Đồng Nai	
27	339	A410AV	Lương Thiên	Phú	7/3/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
28	347	A4A05D	Cao Minh	Phương	3/24/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
29	369	A2L0JP	Lê Ngọc Thúy	Quỳnh	7/20/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
30	378	A4A0HK	Trần Thiện	Sang	1/19/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
31	391	AOG079	Nguyễn Tấn	Tài	8/20/2006	Nam	Bình Dương	
32	404	A450AS	Nguyễn Hoàng Anh	Thái	4/17/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	
33	422	A4405H	Trần Phương	Thảo	11/21/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
34	429	AOG050	Nguyễn Phú	Thiện	11/28/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	
35	445	A4A0AH	Trần Ngọc Minh	Thư	7/21/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
36	450	A450C6	Vũ Nguyễn Thanh	Thư	6/11/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
37	469	A4A07Z	Thái Ngọc	Trần	10/27/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
38	477	A490BP	Võ Thiên	Trang	1/21/2006	Nữ	Tỉnh Bình Dương	
39	482	A4603N	Tô Minh	Trí	4/17/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
40	503	A4607H	Trần Vĩ	Trường	9/15/2006	Nam	TP Hồ Chí Minh	
41	512	C0601Y	Vũ Thị Ngọc	Tuệ	11/5/2005	Nữ	Bình Dương	
42	517	A46019	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	12/22/2006	Nữ	TP Hồ Chí Minh	
43	529	A2W13T	Đào Hoàng	Vương	6/3/2006	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	
44	532	A840QH	Dương Lê Ái	Vy	4/13/2006	Nữ	Tp. HCM	
45	539	A4A0E7	Lương Mộng Triệu	Vy	4/24/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	
46	546	A450CF	Trần Ngọc Thảo	Vy	5/18/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	